



Cuốn c Chi n Vi t Nam

## **KHI ĐỊCH MINH THÁO CHẠY**

**Lời nói đầu**  
**Sao Lạ th**

Ngày 10 tháng ba, 1975 Quân đội B c Vi t đánh chiếm Ban Mê Thu c. Đ n ngày 30-4 đã tiến vào Sài gòn. T c đ nh vũ bão, v n v n ch có 52 ngày? Không l m t cu c chi n kéo dài t i hai m i năm, đ n khi k t thúc l i nhanh nh v y? R i cu c di t n ti p theo. Tr c h t l th i gian di t n, sao nó quá ng n ng i? Tuy hai cu c chi n năm 1954 và 1975 k t thúc trong nh ng hoàn c nh khác h n nhau, ta v n có th h i t i sao khi Pháp rút kh i Mi n B c, th i gian đ c quy đ nh là 300 ngày. Bây gi đ n lúc M rút h t kh i Mi n Nam thì không có quy đ nh gì h t, cu c di t n ch kéo dài đ c v n v n năm ngày!

Nói t i cung cách ra đi, sao l i quá thê th m? Năm 1954, dù ch là di t n t B c vào Nam và năm 1975 thì di t n sang M nên hai bi n c khác nhau, nh ng ph n nào ta cũng so sánh đ c vi c đoàn ng i ra đi có tr t t , r t ít nguy hi m l n đ u, v i cu c di t n nháo nhào, đ y r i ro, h i hùng vào l n th hai. R t cu c, t i sao s ng i đ c c u v t l i quá ít i? H i 1954, M ch a tr c ti p dính líu vào Vi t nam mà đã giúp chuyên ch , r i đ nh c cho m t tri u ng i, t c là 7% dân s Mi n B c. Sau hai m i năm can thi p v i h n m t n a tri u quân, s ng ch t v i 20 tri u dân quân Mi n Nam, gi đây l i ch đ nh c u có 50.000 ng i. T i phút cu i cùng m i v t thêm. T t c không t i 130.000 ng i, nghĩa là có 0,6% dân s .

Phóng viên: "Th a ông, c cho là Hoa k đã b i c, nh ng còn lý do gì khác khi n chúng tôi ph i đ a ng i Vi t vào M không?"

Tác gi : "T ng N th n T do đang nh c nh cho chúng ta r ng n c M là đ t c a nh ng k b truy nã, c a di dân".

Phóng viên: "Tôi xin nh c nh cho ông là N th n T do quay m t v phía Đ i Tây D ng". Ý nói là bà quay l ng v phía Á châu, phía Vi t nam chúng ta.

## Khi Đệng Minh Tháo Chạy - Lời nói đầu: Sao Tôi thất

T&#225;c Gi&#7843;: GS.TS. Nguyễn Tiến Hoàng  
Th&#7913; T&#432;: 26 Th&#225;ng 5 N&#259;m 2010 03:19

Đây là một giai thoại trong phiên họp báo của chúng tôi ngày 30-4-1975 (ngày 1 tháng 5 giờ Sài Gòn) tôi và khách sạn May Flower trên đường Connecticut, Washington, D.C.

Mục đích của cuộc họp nhằm kêu gọi Hoa Kỳ cứu vớt những con thuyền đang lênh đênh ngoài biển Vũng Tàu.

Vô cùng xúc động, chúng tôi không cảm thấy có một câu mà mai này đã ám ảnh chúng tôi tới giây phút đó, và chắc chắn không bao giờ phai nhòa đi được trong ký ức.

Sau 30 năm rồi mà ta chưa tìm được câu trả lời thoả đáng cho những thắc mắc trên. Bởi vì năm 1975 đã diễn ra những tình huống sâu đậm trung tâm trí của tất cả chúng ta, những con người Việt nam, dù ở trong hay ngoài nước. Mọi người một lòng hoàn toàn, một cảm xúc, một sự phấn. Một sự quý giá đang cầm cuốn sách này trong tay là những người thu được thành phẩm may mắn, không nhiều thì ít, đã thoát được bao nhiêu rồi. Thành phẩm khác đã chịu sự phấn nghi ngờ, giờ đây chắc còn là những oan hồn vất vưởng trong lòng Thái Bình Dương.

Và sau này, những thế hệ mai sau, con cháu chúng ta sẽ tiếp tục thắc mắc: tôi sao cha mẹ, ông bà mình lại bỏ quê cha. Đốt tôi chạy sang Mỹ? Sang bao giờ? Trong hoàn cảnh chính trị xã hội, kinh tế ra sao? Sang bằng cách nào? May mắn? Lúc đi như thế nào? Làm sao mà sinh sống? Không bà con, không tiền, không nghề nghiệp thích hợp, không cùng ngôn ngữ, làm thế nào mà nuôi dưỡng con cháu ăn học thành tài như ngày nay?

Giữa 20 năm trước, năm 1986, tôi đã cùng Jerold Schecter, nguyên chủ bút tuần báo TIME xuất bản cuốn "The Palace File" (Hồi số một Dĩnh Đốc Lốp - Hồi số một Dĩnh Đốc Lốp). Cuốn sách được chú ý tới từ Hiệp hội Paris và những học giả nổi tiếng.

Điểm đáng chú ý là để có được những bí mật là các nhà làm chính sách Hoa Kỳ. Tôi nhớ rõ người giao thiệp đó là ông George Schultz (trong chính quyền Reagan) có vị trí cho chúng tôi là ông đã đưa cuốn này vào thư viện của Văn phòng Tôi nhớ rõ người giao tiếp ở Foggy Bottom. Các vấn đề nghiên cứu ông sẽ được đề cập. Năm 1988, tờ New York Times đã chọn cuốn "The Palace File" đưa vào số những sách mà các thành viên Tôi nhớ rõ người giao thiệp, với tựa đề: "Về các vấn đề và vấn đề: Một loạt các bài cho chạy và Tôi nhớ rõ người" (Read and Run: A Ram Course for the Presidency).

Khi Đệng minh tháo chạy, được biết căn bản là cho được người Việt nam.

Sách gồm năm phần chính:

Phần I: bàn về thời điểm và cách thức Minh tháo khỏi chiến trường Việt nam;

Phần II: nói đến thân phận một triệu người muốu của người vượt ra khỏi sự lệ thuộc;

Phần III: kể lại những gì đã xảy ra tại Washington và Sài Gòn sau khi quân đội Mỹ rút hết cho tới khi Miền Nam sụp đổ

Phần IV: trình bày diễn tiến vào giờ họp hôm ấy, việc một số chính trị gia Mỹ đã không muốu của vớt người Việt nam, được biết là vì có nguy cơ Mỹ - Việt suýt bắn nhau; phần này cũng thuật lại một số người cùng các tác giả đặt trách nhiệm tinh thần cho Hoa Kỳ đòi hỏi phải giúp đỡ cho ít nhất một triệu người tỵ nạn;

Phần V: nhìn lại lịch sử để ghi nhận cho con cháu những khó khăn, thách thức của ông cha chúng đã gặp lúc ban đầu; phần này thảo luận một nguyên nhân chính làm sụp đổ Miền Nam, cũng như những bài học rút ra từ cuộc chiến cho những thế hệ tiếp theo lại của Việt nam và các Đệng minh của Hoa Kỳ hiện đại.

"Thay đổi kết quả", chúng tôi được chấp thuận thì nhận tâm của nhân dân Hoa Kỳ, vì sau cùng, cánh tay của đội đã sẵn sàng, tiếp nhận đoàn người tỵ nạn trong một thời gian trên hai thập niên.

Sách này đưa vào một phần của Hồi số một Dĩnh Đốc Lốp và vào những nghiên cứu thêm của tác giả trong những năm qua. Trong các hai cuốn, ngoài phần tài liệu, chúng tôi đã bổ sung những những phỏng vấn với các viên chức hầu trách nhiệm hai phía Việt nam cũng như Hoa Kỳ; được

## Khi Địch Minh Tháo Chạy - Lẽ nói đâu: Sao lại thế

T&#225;c Gi&#7843;: GS.TS. Nguyễn Tiến Hoàng  
Th&#7913; T&#432;: 26 Th&#225;ng 5 N&#259;m 2010 03:19

biết là Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu (tại London và Boston), Tổng thống Gerald Ford, Ngoại trưởng Henry Kissinger, tướng Alexander Hai, tướng John Murray, các Tổng trưởng quốc phòng liên hệ như James Schlesinger, Melvin Laird, Elliot Richardson và các viên chức cao cấp Cơ quan Tình báo CIA. Tổng thống Richard Nixon khi còn sống đã tích cực phòng vệ vì lý do sức khỏe.

Đều mà cuộc Khi Địch minh tháo chạy muộn như n m nh, nhất là cho người Việt nam chúng ta rõ, là cung cách mà một số chính khách Hoa Kỳ, đặc biệt là ông Kissinger, và phần nào, hai ông Nixon, Ford cũng như một số nghị sĩ, dân biểu và con một thì n c n, đã hành xử đối với nhân dân Miền Nam. Nó phần lớn nguyên tắc "minh bạch" (transparency) của thực dân chủ, và đi ngược lại tinh thần công bình của đời đa số nhân dân Hoa Kỳ. Trong bóng tối, trước hết hai ông Kissinger - Nixon đã dùng thủ đoạn ép buộc Miền Nam đi theo đường lối của mình, mục đích chính là để cho quân đội Mỹ rút đi, và tù binh được thả. Khi Chính phủ Miền Nam phản kháng thì đe dọa với "cái gậy" (đeo chánh và cắt viện trợ), và hứa hẹn với "cà rốt" (bỏ đàm hòa bình và viện trợ y tế).

Hứa hẹn xong thì đi, giũ cho thốt kẻ. Quốc hội không biết gì hết nên đãcott giũm viện trợ một cách quá nhanh và quá thong tay. Hoá ra, cà rốt chủ là một công cụ che giấu một kẻ ho ch g i là "khuống th i gian coi cho đ i c". Kế hoạch này chủ như m ban phát cho Miền Nam Việt nam một th i gian ng i ng i, một kho ng cách t i khi M rút h t cho t i khi s p đ . Tr c khi cuộc sách này lên khuôn, một nhân chủ ng v như ng hành đ ng h c ám c a ông Kissinger, ông John Negroponte và đ i c T ng th ng George Bush trao phó chủ c v . Đ i u khi n toàn b tình báo Hoa Kỳ. Ông là liên i c viên gi a Kissinger và phái đoàn B c Việt t i m i đàm Paris. Ngày 19 tháng Hai, 2005, t i Boston Globe có bài viết v ông này và bình luận: "tuy h i đó Negroponte chủ là nhân viên c p đ i, ông đã có tinh th n r t đ c l p và đã ph n đ i Kissinger v i v i c chủ p nh n đ quân đ i B c Việt đ i Mi n Nam, cho r ng nh v y là đ a Mi n Nam t i ch s p đ và hành đ ng này có nghĩa là đã b r i Địch minh c a Hoa Kỳ. Ông Richard Holbrooke (Đ i s M t i Liên Hi p Qu c th i T ng th ng Clinton, và là b n đ ng li u v i Negroponte lúc còn i H i đ ng an ninh qu c gia) có nói r ng chính vì Negroponte đã chủ ng l i Kissinger mà b h t ng công tác trong g n su t th p niên 1970".

Đ i v i Mi n Nam, ngay tr c lúc s p đ hoàn toàn, ông Kissinger còn th t lên: "Sao chúng không chủ t ph t cho r i?". Sau đó, kế hoạch tháo chạy đ i c thi t k lúc đ u căn b n chủ là đ i t n 6.000 ng i M và một số r t ít ng i Việt. Cho dù nhi u ng i có th bi n lu n r ng v i c gi i k t kh i Mi n Nam là đ i u có l i cho n c M đi n a, nó cũng chủ là ích l i đ i n k , v vào th i đ i m đó thôi. Trong tr ng k , v i c b r i, nhất là cung cách tháo chạy đã làm t n h i r t nhi u t i "m c đ tin c y" (credibility) của chính sách ngo i giao cũng như uy tín Hoa Kỳ. B n thì b t tin t ng, thù thì h t kính n . Sau Việt nam, vào tháng 10, 1979, Iran đã t áo t n đ n đ b t ngay c nhân viên Toà đ i s M i Teheran làm con tin h n m t năm. R i t đó, bao nhiêu v t n công vào ng i và tài s n c a M . Li u như ng hành đ ng c a Saddam Hussein, Al-Qaeda, bi n c gây n tàu Cole i Qatar, hay s c 11-9 có ph i là nh ng h u qu c a v i c coi th ng Hoa Kỳ hay không? B i v y, v lâu v dài, cái giá ph i tr chủ c chủ n đã không ph i là th p.

T t c nh ng s v i c h u tr ng bang giao Việt - M trong giai đ n t i khi M tháo g cho t i lúc b ch y đ i c r t ít ng i bi t t i. Lý do là vì: v phía M , h s m t v Việt nam trong giai đ n này đã đ i c gi u kín trong văn phòng C v n Kissinger t i Toà B ch c; và v phía Việt nam c ng hoà, nó đ i c hoàn toàn b o m t trong văn phòng riêng của Tổng thống Thiệu t i Dinh Đ c L p.

Nhi u tác gi n i t ng c a M v v n đ Việt nam cũng đã ph i bình luận v v i c này. Trong

cuốn Uncertain Greatness, chính ông Roger Morris, nhân vật quan trọng trong Hội đồng an ninh quốc gia (National Security Council (NSC) do ông Kissinger điều khiển, đã phàn nàn: "Dù rằng nó là một vấn đề đàng c và bàn luận nhiều như thế trong chính sách ngoại giao, nhưng hệ thống của Nixon - Kissinger về Đông Đàng trong nhiều phần đã ít đàng c hơn và bị thất bại... Sự việc mà đàng i thời Johnson là một mất mát rất rất nghiêm trọng của các đàng ng lập hành chính ở Sài Gòn và Washington... bây giờ họ như đã trở nên mất sự khống chế của hai bên ở trong Tòa Bạch Ốc (Kissinger và Nixon).

Một tác giả nổi tiếng khác, ông Leslie Gelb trong cuốn The Irony of Vietnam: The System Worked, đã viết: "Câu chuyện về chính sách Việt Nam đàng i thời Richard Nixon và Gerald Ford là một chuyện đàng quan trọng..., nói về việc Hoa Kỳ đã rút ra chuyện không phải đã nhẩy vào Việt Nam như thế nào... (thế nhưng) nhưng nguồn tài liệu của tôi để phân tích giai đàng n từ sau 1968 chắc chắn không có đàng c trong một thời gian nữa".

Hy vọng rằng cuốn Khi Đàng minh tháo chạy sẽ lập đàng c phần nào cái lỗi hệ thống này của lịch sử. Ấu cũng do đàng nh mà nh mà ng đàng i việc đàng c chuyện kiện mất sự sống việc xảy ra tại dinh Đàng lập cũng như tại Bộ Quốc phòng và Quốc hội Hoa Kỳ trong những ngày tháng đàng y tuy vậy. Trờ đàng c hất vọt cách là một Phò tá Đàng thàng, rất Đàng trờ đàng K ho ch trong nôi các. Là ng đàng i đàng u hợp việc trên bình đàng n kinh tế toàn quốc đàng i việc làm việc trực tiếp với Đàng thàng Thiệu trong những ngày tháng cuối cùng. Trong đàng ng về này, hoi 1974-1975 nhiều lúc chúng tôi đã phải đàng p bở tại, lui tại Quốc hội Hoa Kỳ như mất ng đàng i đàng u xin.

Vì đã quen với lỗi làm việc ở Mỹ trong nhiều năm trước khi trở về nước giúp tái thiết nền kinh tế, chúng tôi đã luôn luôn mang theo cuốn sổ tay nhỏ màu vàng mỗi khi đi hợp đàng ghi chú đàng n tiến buoi họp. Kèm theo là những nhợt nhạt hay cảm nghĩ của riêng mình vào ngay lúc đó, viết trong ngoặc. Ở Sài Gòn, những cuốn họp gồm có các buoi giờ của lãnh đàng o tại cao, các buoi họp giờ Đàng thàng Thiệu và giờ của Hoa Kỳ. Tại Washington là các buoi họp với một số viên chức cao cấp tại Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, và một số Ngh sĩ, Dân biểu tại Quốc hội Hoa Kỳ.

Ngoài ra, tôi có ghi lại những cuộc đàm thoại, những chuyện cũng như tâm tư, cảm xúc của Đàng thàng Thiệu trong nhiều bữa ăn mất mình với ông, hay trong những lúc thàng giãn như nhợt nhạt ly rượu vào buoi chi u tại.

Một phần của những ghi chép đó đàng c dùng trong cuốn sách này. Nhờ m bổ sung phần ghi chép, chúng tôi đã nghiên cứu thêm trong thời gian qua để tìm hiểu sâu rộng hơn về những đàng n tiến đàng a tại sự sụp đàng mau lỗi của Miền Nam và cuộc di tản tiến p theo.

Trong phần nghiên cứu và trích đàng n thêm, ngoài những tài liệu nôi b, chúng tôi còn đàng a vào hoi ký đã đàng c xuất bản của các nhân vật chính yếu tham gia vào lịch sử của thời gian này (như các Đàng thàng Nixon, Ford, ngoại trờ đàng Kissinger, Phò tá Ehrlichman, Haldeman, Phò tá báo chí Nessen), và sách của một số tác giả uy tín (như các ông Butler, Hersh và hai anh em ông Kalb). Chúng tôi ghi nhận và cảm ơn các tác giả và các nhà xuất bản (xem phần "Sách tham khảo").

Về những tài liệu nôi b, quý nhợt là tập hồ sơ tại một văn bang giao Việt - Mỹ đàng i thời hai Đàng thàng Richard Nixon và Gerald Ford. Đàng tháng Ba, 1975, Đàng thàng Thiệu có cho chúng tôi xem một vài lá thư, rất mất tháng sau, ông đã trao phó toàn bộ văn kiện. Thọt là một may mắn mà hệ thống đó đã đàng c cứu vãn cho lịch sử. Mang nó theo khi bước chân lên chiếc máy bay Pan Am đi Washington ngày 15-4 trong công tác cuối cùng cho Việt Nam cộng hòa, chúng tôi hất sự lo âu. Lo là vì về phía Mỹ, Bộ Ngoại giao đang chới đi là không có cam kết gì bí mật họt. Tài liệu này đã đàng c giữ kín, kín đàng n đàng chính Đàng thàng Ford cũng như đàng trong bóng tại. Mãi tại sau khi Hu b b ng và Đà Nẵng đã di tản, ông mới đàng c đàng c vài bở thàng trong số những văn

kiến tạo mới của Tổng thống Nixon gọi là Tổng thống Thiệu. Và việc ông Ford được đề cử là do chính chúng tôi khởi xướng.

Cái trở trêu là vào ngày giỗ cuối cùng, gia đình Địch lập và Tòa Bành đã chúng còn có đề nghị dây nào để liên lạc, trao đổi?

Nguyên thu, tôi chỉ là một giáo sư kinh tế học, rồi làm Tổng trưởng kinh tế, có người đầu tiên chuyển tôi vào cái thế phi chính trị quanh để đi tìm "người để trao đổi" (là Tổng thống Fred Weyand) cho Tổng thống Việt nam cộng hòa. Cái khó vào lúc đó là làm sao chuyển đề cử của một Tổng thống Mỹ này tới tay một Tổng thống Mỹ khác mà không qua Bộ Ngoại giao?

Sau này, nhà báo Henry "Scoop" Jackson (Dân chủ, tiểu bang Washington) đã phê phán nặng nề: "Thật là lạ bực và nguy hiểm khi Quốc hội và nhân dân Hoa Kỳ phải nhúng vào quan chức ngoại quốc (ông Hoàng) một bí mật để chúng vẫn kiên trì quản trị này" (xem Chương 17).

Rồi tôi nhúng bực thế của chúng tôi cùng của Quốc hội Việt nam gọi Quốc hội Hoa Kỳ: chúng đã bỏ "thật là lạ" rồi? Cho tới nay, không có một dấu vết gì là chúng đã đến tay Quốc hội. Làm sao có thể hiểu được là chúng máy ngoại giao của một đội chính trị quốc gia Hoa Kỳ lại trở nên lòng nhụt vậy?

Khi được đề cử ba trong số những bực thế của Tổng thống Nixon gọi là Tổng thống Thiệu, Tổng thống Ford đã xúc động, sau đó ông ra phi trường đón tiếp lập trình viên của Việt nam và đưa họ về thành phố San Francisco. Tay bưng một em bé, ông bực thế xuống máy bay, có chiếu ô yếm. Và từ giây phút này có lẽ ông đã thay đổi thái độ về vấn đề này. Ông còn xin thêm quân viện cho Việt nam cộng hòa, dù bí mật rằng đã quá muộn. Trước đây, sau cuộc rút lui cam go của Quân đoàn II và cuộc di tản kinh hoàng từ Đà Nẵng, ông Ford vẫn bình chân như vại, đi Palm Springs đánh golf. Năm 1985 khi chúng tôi phỏng vấn và đưa ông Ford được làm một bực thế của Tổng thống Nixon, ông vẫn còn trẻ vẻ nghiêm nghị: "Không còn một nghi ngờ nào hết, đây là những lời cam kết thật sự quyết liệt" (Well, there is no doubt these were very categorical commitments). Tổng thống Ford nhận xét như vậy là chính xác. Tuy nhiên, nghe như đùa bỡi vì kể cả sau khi ông được biết như trên, ông vẫn để cho Ngoại trưởng kiêm Cố vấn của ông che đậy Quốc hội và nhân dân Hoa Kỳ. Vào ngày cuối cùng, trong một cuộc họp báo, chúng tôi quyết tâm phê bình và cho công luận những cam kết vô cùng quyết liệt này và mục đích yêu cầu cho một triểu quốc gia Việt được tồn tại. Các lãnh đạo hành pháp cũng như lập pháp Hoa Kỳ đã rút ngóc nhiên về những tiết lộ này. Sau đó, rõ ràng có sự thay đổi thái độ về vấn đề chấp nhận đoàn ngoại quốc tồn tại. Và chúng tôi đã có dịp được đóng góp thêm cho việc sắp xếp các तरी cũng như việc xuất trị, tìm công ăn việc làm cho đoàn ngoại quốc tồn tại đến tận cuối cùng.

Ngoài những tài liệu một vài bang giao Việt - Mỹ, tác giả đã đàm đạo với Địch sĩ Martin, sau khi ông về hưu. Ông là Địch sĩ Mỹ cuối cùng ở Miền Nam và là người đã bắt buộc phải thi hành mệnh lệnh tháo chạy. Bên thân chúng tôi đã gặp ông nhiều lần để tìm hiểu những gì đã xảy ra bên trong Tòa Địch sĩ trước khi chiếc trực thăng Lay Ace 09 mang lính Tổng thống đến bực ông đi. Ông cho biết một số những diễn tiến quan trọng lúc con thuyền Miền Nam nghiêng ngả sắp chìm đắm. Ông còn cung cấp một số tài liệu quý giá cho lập trình viên. Trong những tài liệu này, phải kể tới bực thế Tổng thống Địch nghị Văn Minh yêu cầu Mỹ rút khỏi Việt nam. Ngoài ra, còn một số một đội tin trao đổi hết sự quan trọng gia ông và Kissinger vào lúc những ngày giỗ cuối.

Địch sĩ Martin cho hay là ông muốn chờ một thời điểm thuận tiện để nói lên lời cuối cùng về những mảnh đời, những thế đạo đâm sau lưng của một vài chính trị gia tại Washington. Ông rút lui bình luận thêm về một nguy cơ thế của có mà chính ông đã giúp tránh né được. Đó là sự kiện có được để lập trình viên gia một số đoàn Thu quân lập chí n Mỹ với quân lập Việt nam cộng hòa vào giờ chót. Nó có thể đưa tới chế độ hoàn toàn. Và trong tình huống này, sau hai mươi năm kể vai sát cánh, Việt nam cộng hòa lại trở thành kẻ thù của Hoa Kỳ? Nếu như vậy thì sự

phần của mặt người trong chúng ta đã ra sao?

Về phần người đi nhân cá nhân, ông Martin còn muốn viết về chuyện ra đi như thế nào của chính bản thân ông. Ông cho rằng việc này đã làm tiêu hao biết bao nhiêu uy tín của nước Mỹ. Bộ Ngoại giao dường như không đồng ý nhiều với những khó khăn của ông, lại còn tránh phớt, cho ông người chịu trách nhiệm khi về hưu. Và ông đã về hưu sớm hơn là đến kỳ hạn.

Theo chúng tôi được biết, Tổng thống Thiệu cũng đã có ý định viết hồi ký. Thế nhưng cuối hai người đều đã không đồng ý viết. Cuối hai đều đã đi về nơi chín suối, mang theo bao nhiêu niềm vui, chua xót. Một người thì người người, họ thận trọng cho tất cả cách của mặt đời quốc, mặt người thì ân hận, chua xót cho thân phận của mặt trời quốc.

Nhân ngày đánh dấu mười năm sụp đổ Miền Nam (30 tháng 4, 1985), tờ New York Times đăng câu phê phán cùng của Địch sĩ Martin: "Rút cuộc, chúng ta chỉ lo tháo chạy. Ý chí dân tộc của Hoa Kỳ đã sụp đổ" (In the end, we simply cut and ran. The American national will have collapsed). Tôi xin mượn mặt phần câu ông nói làm đầu cho cuốn sách này.

Tác giả hoàn toàn không đồng ý ca ngợi nói lên lời cuối, những mặt chuyên của lịch sử đã may mắn được gặp lại của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu như ở London và Boston để nghe và ghi lại những lời cuối cùng của ông với cuối chính. Ngoài ra, còn được nghe những lời thì lời tâm huyết của Địch sĩ Martin cùng với Miền Nam, Graham Martin, trước khi ông qua đời. Ông còn căn dặn là chúng tôi nên viết lại những gì được nghe và được chứng kiến để đóng góp cho lịch sử.. Cuốn sách này không đồng ý toàn bộ những lý do đã dẫn tới sụp đổ của Việt Nam cộng hòa. Dĩ nhiên là trách nhiệm, ta phải tự trách mình trước: "tiên trách kỷ hậu trách nhân", hay "mea culpa" (lời tôi tôi). Về khía cạnh chính trị nội bộ của Miền Nam chúng ta, tác giả không đồng ý với những nguyên nhân mà các tác giả khác đã phân tích rất nhiều: như sự chia rẽ nội bộ, tổ chức và khả năng lãnh đạo, tham nhũng, nợ tài; hay những thái độ chúng ta, thờ ơ, tránh né từ phía mặt vài thành phần nhân dân. Cũng không bình luận là lãnh đạo quân sự, cuối chính lịch sử chính trị thu hút. Về những đưa đẩy này, tuy chúng tôi có được nghe nhiều điều đáng buồn với các lãnh đạo chính yếu, những không đồng ý khả năng, hiểu biết, và kinh nghiệm để nhìn xét cho thấu đáo. Về phía Hoa Kỳ, tác giả cũng không đồng ý với những khác biệt như phong trào phần chính, vai trò báo chí Mỹ, hay chính trị quân sự, những đưa đẩy tài đã được phân tích khá rõ ràng.

Hy vọng rằng cuốn Khi Địch Minh Tháo Chạy sẽ giúp được gì có thêm được những kiến mới và chính xác để tìm ra câu trả lời cho những thắc mắc, những uẩn khúc còn đeo đuổi, và qua dòng thời gian, với những sáng tạo. Đây chỉ là mặt cuối cùng thu hút lại cho trung tâm những gì mình đã mặt thấy tai nghe, và những gì đã tìm hiểu được để chia sẻ với người đồng hương với mặt cuối cùng lịch sử quan trọng của đất nước, được thì đúc kết lại những bài học cho các thế hệ mai sau. Ngoài ra, nó cũng có thể cung cấp mặt sự kiện cho các nhà làm chính sách và bang giao với Mỹ của các Địch Minh khác. Như đó, họ có thể hiểu rõ hơn về thế chế dân chủ cũng như về cấu trúc và khung cảnh chính trị của Hoa Kỳ, chế độ nhìn vào Hoa Kỳ với cặp kính của riêng của mình.

Chúng tôi đã chọn mặt thời gian khá dài mặt viết đầu viết cuốn sách này vì ba lý do: thứ nhất, để hiểu hơn về những Việt Nam chúng ta có thể nhìn lại giai đoạn lịch sử cuối cùng của VNCH mặt cách khách quan hơn, không bị quá nhiều tâm tình, hoàn cảnh cá nhân chi phối; thứ hai, để chúng tôi có được mặt thời gian nghiên cứu, phân tích, suy nghĩ cho thấu đáo, thấu kết; và thứ ba, để cho chính tác giả mặt được cuối cùng xúc động trước khi viết, giúp cho tác phẩm được trung thực. Về điểm này, chúng tôi đã dẫn chứng từ những sự việc, hành động, lời nói bằng văn bản hoặc bằng những ghi chú về nguồn gốc sự kiện (footnotes).

Tuy nhiên, dù đã cố gắng hết sức, chúng tôi vẫn không thể tránh khỏi mặt sự suy nghĩ hay ngôn

## Khi Đàng Minh Tháo Chạy - Lời nói đầu: Sao lữ th

T&#225;c Gi&#7843;: GS.TS. Nguyễn Ti&#n H&#ng  
Th&#7913; T&#432;: 26 Th&#225;ng 5 N&#259;m 2010 03:19

---

t&# có tính cách ch&# quan. V&# nh&# c đi&# m này, cũng nh&# nh&# ng s&# sót, l&# m l&# n trong cu&# n sách, tác gi&# tin vào s&# thông c&# m c&# a đ&# c gi&# .

\* \* \*

Chúng tôi xin chân thành c&# m t&# t&# t c&# nh&# ng b&# n bè xa g&# n đã khích l&# và h&# tr&# tác gi&# trong vi&# c s&# u t&# m và so&# n th&# o cu&# n sách này. Đ&# c bi&# t là: H&# a Ch&# n Minh, Ch&# t&# ch công ty Ph&# ng hoàng, ng&# i đã theo đ&# i công vi&# c c&# a chúng tôi trong nhi&# u năm, và đã xu&# t b&# n cu&# n sách này. Anh Chu Xuân Viên, ng&# i đã giúp nhu&# n s&# c cu&# n HSMDDL, l&# i giúp s&# a ch&# a thêm cu&# n Khi Đ&# ng minh tháo ch&# y. B&# n T&# Văn Tài đã t&# n tâm đóng góp cho tôi nhi&# u ý ki&# n xây d&# ng, nh&# đó cu&# n sách đ&# c xúc tích h&# n. Các anh Tr&# n Khánh Li&# m, Thu&# n Tr&# ng, và Vũ Huy Hoàng đã ch&# u khó đ&# c b&# n th&# o, thêm ý ki&# n và giúp nhu&# n s&# c. Các b&# n Nguyễn Trung Tr&# c, Nguyễn Văn Liêm, Đ&# Ng&# c Hi&# n, Vũ Chính Tr&# c, Lê Ái s&# n sàng tí&# p tay, cho tôi nh&# ng nh&# n xét, và g&# i ý r&# t h&# u ích. B&# n Nguyễn Xuân Nghĩa đã dành thì gi&# đ&# c b&# n th&# o cu&# i cùng, giúp s&# a ch&# a, trình bày thêm ph&# n kh&# i s&# c. B&# n Nguyễn Thi&# n C&# giúp s&# p x&# p v&# k&# thu&# t, và ph&# n danh m&# c (index). Bác sĩ Phó Ng&# c Văn, ng&# i luôn thúc đ&# y tôi kiên tâm, và dù lúc còn n&# m trên gi&# ng b&# nh, cũng v&# n g&# i đi&# n tho&# i d&# khích l&# , đóng góp thi&# u ý ki&# n. Các b&# n Lê Văn và Virginia Lê, Đặng Khánh và H&# ng Hoa cũng nh&# Vũ Văn Hoa, đã không ng&# i c&# v&# , làm tôi thêm hăng say trong vi&# c s&# u t&# m và biên so&# n.

Tôi xin thành th&# t cảm &# n Jenold L. Schecter, nguyên ch&# bút ngo&# i giao c&# a t&# p chí Time, c&# u Ph&# tá giám đ&# c báo chí Toà B&# ch &# c, và Phát ngôn viên H&# i đ&# ng an ninh qu&# c gia, đã cùng tôi vi&# t cu&# n The Palace File (1986), và đã giúp đ&# khích l&# tôi vi&# t cu&# n sách này.

Sau cùng tôi không th&# không nh&# c đ&# n s&# giúp biên so&# n, s&# a ch&# a, hy sinh c&# a nhà tôi Therese N. H&# ng; và các anh, ch&# , em, con, và cháu, thu&# c đ&# i gia đình c&# ông c&# bà C&# Chánh Nguyễn Xuân Phi, luôn luôn nâng đ&# tinh th&# n tôi trong nh&# ng giai đ&# n thắng tr&# m c&# a cu&# c đ&# i.

h&# t: [L&# i nói đ&# u](#), xem tí&# p: [Ph&# n I - Ch&# ng 1](#)